

BÁO CÁO

Tổng hợp kết quả giám sát kiểm toán độc lập Tổng công ty Phát điện 2 Năm 2021

Kính gửi: Hội đồng thành viên Tập đoàn điện lực Việt Nam

Thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm của Kiểm soát viên Tập đoàn tại các Tổng công ty được quy định tại Quy chế về công tác kiểm toán nội bộ, giám sát tài chính và kiểm soát tuân thủ trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 141/QĐ-HĐTV ngày 18/11/2021;

Kiểm soát viên của EVN tại EVNGENCO2 (KSV) kính báo cáo kết quả giám sát kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2021 của Tổng công ty Phát điện 2 – Công ty cổ phần (EVNGENCO2) như sau:

I. Giám sát kiểm toán độc lập – Đánh giá chung

1. Phối hợp giữa kiểm toán và các đơn vị được kiểm toán là tốt.

2. Đối với Tổng công ty

- Chốt số liệu báo cáo tài chính trước kiểm toán và cung cấp tài liệu cho kiểm toán: Các đơn vị đã chốt số liệu báo cáo tài chính trước kiểm toán vào ngày 31/12/2021, các bút toán bổ sung, điều chỉnh sau ngày 31/12/2021 là các bút toán chủ yếu liên quan đến quyết toán tiền lương, quyết toán doanh thu điện; các đơn vị đã cấp hồ sơ, tài liệu kịp thời theo yêu cầu của kiểm toán. Tuy nhiên, tại thời điểm kiểm toán, quyết toán tiền lương năm 2021 chưa được duyệt và đối chiếu công nợ chưa được phản hồi đầy đủ nên các đơn vị sẽ bổ sung hồ sơ quyết toán lương sau khi được duyệt và tiếp tục đơn đốc các bên liên quan sớm phản hồi đầy đủ đối chiếu công nợ để cấp tiếp cho kiểm toán.

- Công tác kiểm kê: Các đơn vị tổ chức kiểm kê thực tế, KPMG chứng kiến quá trình kiểm kê, thực hiện ghi chép số liệu và đối chiếu kết quả kiểm kê, cụ thể như sau:

+ Đối với than, công tác kiểm kê được thực hiện bằng phương pháp đo, vẽ bản đồ địa hình kho than, tính thể tích; lấy mẫu thực tế tại các điểm đo, xác định tỷ trọng; tính toán khối lượng than thực tế tồn kho. Công tác kiểm kê than thực hiện tại 2 đơn vị: Hải Phòng và Phả Lại;

+ Đối với dầu, công tác kiểm kê được thực hiện bằng phương pháp đo tính toán thể tích, xác định tỷ trọng và tính toán khối lượng dầu thực tế tồn kho. Công tác kiểm kê dầu thực hiện tại 3 đơn vị: Cần Thơ, Hải Phòng và Phả Lại;

+ Đối với TSCĐ, Vật tư, Công cụ dụng cụ, công tác kiểm kê được thực hiện bằng phương pháp đo đếm thủ công.

Vấn đề tồn tại công tác kiểm kê: Tại Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại bồn dầu Dây chuyền 1 và thiết bị sử dụng trong công tác kiểm kê dầu chưa được kiểm định.

- Đối chiếu công nợ: Tổng số thư yêu cầu đối chiếu công nợ 697 thư, đã phản hồi 687 thư (đạt 99%), số còn lại chưa phản hồi 10 thư (chiếm 1%). Chi tiết từng đơn vị xem tại Phụ lục a.

- Số lượng phát hiện trung bình: 2,4 phát hiện/1 đơn vị (Tổng số phát hiện kiểm toán: 33 phát hiện tại 11 đơn vị có phát hiện kiểm toán cuối năm.
- Có 01 bút toán điều chỉnh với tổng giá trị điều chỉnh là 1,475 tỷ đồng tại công ty Cổ phần Mỹ Hưng Tây Nguyên là công ty con của Công ty Thủy điện Thác Mơ.
- Đơn vị cấp 3 có số lượng phát hiện kiểm toán nhiều nhất là 06 phát hiện tại PPC.
- Đơn vị cấp 3 có số lượng phát hiện kiểm toán ít nhất 01 phát hiện tại các đơn vị: An Khê– Kanak, Cần Thơ, Ban A SB2, Quảng Trị.

3. Đối với đơn vị kiểm toán

a. Về nhân sự kiểm toán

- Kiểm toán viên tham gia kiểm toán tại thực địa:

+ Tại kỳ kiểm toán giữa kỳ trong tháng 11 và tháng 12/2021, tất cả các Kiểm toán viên đều tham gia kiểm toán từ xa do ảnh hưởng của dịch covid-19.

+ Tại kỳ kiểm toán cuối năm trong tháng 1 và tháng 2/2022: Kiểm toán viên đã đến kiểm toán thực địa tại 07/14 đơn vị; 03/14 đơn vị (Cần Thơ, An Khê-Kanak, Thác Mơ) kiểm toán viên không tham gia kiểm toán thực địa do đã tham gia đủ 3 ngày trong đợt kiểm toán giữa kỳ; còn lại 04/14 đơn vị (Phả Lại, Hải Phòng, Trung Sơn, Ban ASB2) do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên Kiểm toán viên không đến thực địa, thực hiện kiểm toán từ xa. Tuy nhiên, vào thời điểm này các quy định phòng chống dịch không còn hạn chế việc đi lại, do đó việc KPMG không cử Kiểm toán viên đến thực địa là không phù hợp với tình hình thực tế.

- **Chủ nhiệm kiểm toán:** Theo quy định tiêu chuẩn Chủ nhiệm kiểm toán phải có CPA trong nước và CPA nước ngoài/ thực tế có 04/5 Chủ nhiệm kiểm toán chưa có đủ tiêu chuẩn theo quy định, cụ thể có 01 Chủ nhiệm chưa có CPA trong nước và nước ngoài (Nguyễn Tấn Phát), 01 Chủ nhiệm chưa có CPA trong nước (Trần Phú Tân), 02 Chủ nhiệm chưa có CPA nước ngoài (Nguyễn Phước Long Diên, Phạm Ngọc Lê Na).

- **Số lượng đơn vị kiểm toán cuối năm:** Tất cả các đơn vị trong Tổng công ty đều được kiểm toán cuối năm, gồm 12 đơn vị thành viên và Văn Phòng Tổng công ty.

- **Thời gian kiểm toán tại thực địa:** Tại các đơn vị hạch toán phụ thuộc, kết quả thực hiện có tất cả 07 đơn vị đạt yêu cầu thời gian kiểm toán ít nhất 03 ngày/01 đơn vị; tất cả các đơn vị hạch toán độc lập có thời gian thực hiện từ 08 đến 10 ngày tại mỗi đơn vị. Tuy nhiên, do ảnh hưởng dịch Covid-19 tại Ban ASB2 Nhóm kiểm toán không đến kiểm toán thực địa, thực hiện kiểm toán từ xa; tại Thác Mơ và Hải Phòng chỉ cử 01 trợ lý kiểm toán đến thực địa, các thành viên còn lại của nhóm thực hiện từ xa.

- **Kỹ năng, chứng chỉ kiểm toán:** như đã nêu trên đây có 04/05 Chủ nhiệm kiểm toán chưa có đầy đủ chứng chỉ kiểm toán như đã nêu trên đây là chưa phù hợp với quy định hợp đồng.

- **Số lượng đơn vị chứng kiến kiểm kê:** Thực hiện tại 06/13 đơn vị gồm (Cần Thơ, Trung Sơn, Hải Phòng, Phả Lại, A Vương, Sông Ba Hạ), 03/13 đơn vị không có hàng tồn kho (Ban A Sông Bung 2, Ban A Ô Môn và Văn phòng TCT), còn lại 04/13 đơn vị KPMG không chứng kiến kiểm kê gồm (Quảng Trị, Sông Bung, An Khê – Ka Nak, Thác Mơ). Nguyên nhân KPMG không chứng kiến kiểm kê tại các đơn vị này, do giá trị hàng tồn kho chiếm giá trị không trọng yếu đối với chỉ tiêu hàng tồn kho trên báo cáo tài chính của Tổng công ty và biến động giá trị hàng tồn kho trong năm 2021 cũng không trọng yếu, cụ thể xem tại Phụ Lục 05 đính kèm.

- **Nhân sự chứng kiến kiểm kê:** tại mỗi đơn vị KPMG đã bố trí từ 01 đến 02 người tham gia chứng kiến kiểm kê theo thông báo của KPMG.

b. Công tác triển khai kế hoạch kiểm toán tại các đơn vị:

- Thời gian kiểm toán thực địa giữa kỳ cho Tổng công ty bắt đầu từ ngày 15/11 đến ngày 24/12/2021.
- Thời gian kiểm toán thực địa cuối kỳ cho Tổng công ty bắt đầu từ ngày 12/01 đến ngày 25/02/2022.
- Trong quá trình kiểm toán có lập nhật ký kiểm toán đầy đủ.
- Về công tác triển khai giám sát và kết luận tại các đơn vị: tất cả các đơn vị trong Tổng công ty đều tổ chức họp kết luận kiểm toán. KSV đã tham gia giám sát kiểm toán tại 13/13 đơn vị.

c. Đánh giá chung và kiến nghị với kiểm toán:

- Ưu điểm: Về cơ bản KPMG đã thực hiện kiểm toán theo thời gian và khối lượng công việc tại hợp đồng kiểm toán đã ký kết.
- Tồn tại: KPMG cử nhân sự tham gia kiểm toán kỳ này có 04 Chủ nhiệm kiểm toán chưa đủ tiêu chuẩn về năng lực (không có CPA hoặc không có đủ CPA trong nước và nước ngoài); các Kiểm toán viên không đến thực địa chỉ tham gia kiểm toán từ xa tại 07 đơn vị gồm (Phả Lại, Hải Phòng, Trung Sơn, Cần Thơ, An Khê-Kanak, Ban ASB2, Thác Mơ); Nhóm kiểm toán không đến thực địa chỉ tham gia kiểm toán từ xa tại Ban ASB2, các Nhóm kiểm toán tại Thác Mơ và Hải Phòng chỉ cử 01 trợ lý kiểm toán đến thực địa, các thành viên còn lại không đến thực địa chỉ tham gia kiểm toán từ xa. Nguyên nhân, theo KPMG do ảnh hưởng dịch bệnh đã bùng phát từ kỳ soát xét BCTC bán niên 2021. Tuy nhiên, đến kỳ kiểm toán cuối năm các quy định phòng chống dịch không còn hạn chế việc đi lại, Kiểm toán chưa có giải pháp khắc phục để thích ứng an toàn, linh hoạt ... theo chủ trương của Chính phủ để hoàn thành trách nhiệm của kiểm toán quy định trong hợp đồng.
- Kiến nghị: Việc KPMG cử các Chủ nhiệm kiểm toán chưa đủ tiêu chuẩn năng lực tham gia thực hiện hợp đồng và việc Kiểm toán viên, một số Nhóm kiểm toán từ xa có nhiều hạn chế so với thực hiện tại thực địa có thể ảnh hưởng đến chất lượng cuộc kiểm toán, đề nghị Kiểm toán phải có giải pháp khắc phục các vấn đề tồn tại này để đảm bảo chất lượng kiểm toán và không để lặp lại các vấn đề này trong các kỳ kiểm toán tiếp theo.

II. Đánh giá kết quả thực hiện kiến nghị năm trước

1. Các tồn tại khuyết điểm, các kiến nghị của các đoàn thanh kiểm tra của cơ quan thẩm quyền (Ủy ban kiểm tra Trung ương, Kiểm toán nhà nước, Thanh tra chính phủ, Bộ Tài chính)

Tổng công ty đã nghiêm túc thực hiện và báo cáo EVN tại CV số 636/EVNGENCO2-TCKT, tuy nhiên vẫn còn một số kiến nghị chưa hoàn thành đang tiếp tục thực hiện, cụ thể như sau:

- *Tại Dự án Thủy điện Sông Bung 2*
- + Việc phân chia trách nhiệm các bên liên quan đến sự cố hầm dẫn dòng: Tổng chi phí khắc phục sự cố 65,072 tỷ đồng, trừ (-) giá trị bảo hiểm bồi thường và bán thanh lý cửa van 15,08 tỷ đồng, giá trị còn lại cần thu hồi từ các bên liên quan là 49,993 tỷ đồng, đơn vị đề xuất phân chia chi phí bồi thường cho các bên như sau: Nhà thầu Lũng Lô 24,799 tỷ đồng, PECC2 54 triệu đồng, PECC3 24,975 tỷ đồng, Ban ASB2 là 165 triệu đồng. Tuy nhiên, phương án này chưa được các nhà thầu thống nhất. Tổng công ty đã báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của EVN tại văn bản số 2298/BC-EVNGENCO2 ngày 30/12/2021 để có cơ sở triển khai thực hiện.
- + Việc phân chia trách nhiệm các bên liên qua đến sự cố sạt trượt Trạm phân phối: Tổng chi phí là 40,303 tỷ đồng, trừ (-) giá trị bảo hiểm đề xuất đã được Tổng công ty thống nhất là 20,853 tỷ đồng, phần còn lại không thuộc trách nhiệm bảo hiểm là 19,449 tỷ đồng.

Tổng công ty đã yêu cầu PECC3 giải trình làm rõ trách nhiệm liên quan để có cơ sở xem xét trách nhiệm bồi thường đối với chi phí còn lại này. Tuy nhiên, theo PECC3 chi phí khắc phục tổn thất còn lại do công tác khảo sát số lượng hố khoan không đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn 14TCN 195:2006 do các cấp thẩm quyền yêu cầu cắt giảm trong quá trình phê duyệt, không phải lỗi của PECC3. Tổng công ty đã báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của EVN tại văn bản số 2204/BC-EVNGENCO2 ngày 24/12/2021 để triển khai thực hiện.

- *Tại Dự án MNTĐ Trung Sơn:*

+ Kiểm toán Nhà nước kiến nghị thu hồi chi phí - Gói thầu W-RB-06.L1 - Xây dựng đường thi công vận hành bờ trái và đường thi công bờ phải là 37,4 triệu đồng (giá trị sau thuế) và Gói thầu W-RB-05.L3 - Thi công cầu Co Me là 277,938 triệu đồng (giá trị sau thuế). Tổng công ty tiếp tục chỉ đạo Trung Sơn làm việc với các nhà thầu để xử lý thu hồi đủ vốn đầu tư cho dự án và trực tiếp báo cáo Tập đoàn Điện lực Việt Nam để Tập đoàn hỗ trợ thông báo đến các đơn vị trong ngành phối hợp thu hồi công nợ của các Nhà thầu từ các công trình khác do các Nhà thầu này thực hiện với các đơn vị thành viên của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (văn bản số 21/EVNGENCO2-TCKT ngày 2/7/2021).

+ Xử lý Khu vực V bờ phải và hoàn thiện thi công bờ trái hố xói trên cao trình 90,0m để công trình vận hành đảm bảo an toàn lâu dài. Tổng công ty đã có văn bản số 2142/EVNGENCO2-KH thông qua, bổ sung vào kế hoạch sửa chữa lớn năm 2022 và giao Trung Sơn tổ chức thực hiện hoàn thành trong năm 2022.

- Việc rà soát các tồn tại và rủi ro xử phạt thuế theo chỉ đạo của Hội đồng thành viên Tập đoàn điện lực Việt Nam tại văn bản số 730/EVN-KTGS ngày 17/02/2022. Tổng công ty đã có văn bản số 590/EVNGENCO2-TCKT ngày 01/03/2022 chỉ đạo các đơn vị và Người đại diện phần vốn của EVNGENCO2 tại Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại triển khai thực hiện. Tổng công ty sẽ báo cáo EVN kết quả thực hiện trước ngày 15/3/2022.

2. Các kiến nghị sau kiểm toán BCTC và sau giám sát tài chính năm 2020

Theo chỉ đạo của EVN có 33 kiến nghị (chi tiết theo mục II - Phụ lục 01), đã hoàn thành khắc phục 25 kiến nghị (81%), các kiến nghị còn lại chưa hoàn thành đang tiếp tục thực hiện 6 kiến nghị (19%), cụ thể như sau:

- Đảm bảo tiến độ và chất lượng công tác quyết toán Dự án Thủy điện Sông Bung 2 – Giai đoạn 2;

- Xử lý dứt điểm các khoản nợ lâu ngày, trích lập dự phòng theo quy định. Đến nay khoản nợ tồn đọng chưa được thu hồi và xử lý là 106,035 tỷ đồng. Chi tiết theo mục 3 – Phần IV dưới đây.

- Tập trung cải thiện các chỉ tiêu kỹ thuật các nhà máy điện, giảm suất tiêu hao nhiệt cao hơn PPA tại các nhà máy nhiệt điện. Trong năm 2021, suất hao nhiệt tinh (kJ/kWh) thực tế tại các nhà máy nhiệt điện than còn cao hơn PPA. Cụ thể: NĐ Hải Phòng: thực tế 10,845/PPA 10.462, Phả Phả Lại 1: thực tế 16.399/PPA 16.058, Phả Lại 2: thực tế 11.243/PPA 10.942.

- Thực hiện quyết toán cổ phần hóa Công ty mẹ EVNGENCO2 theo đúng kế hoạch tiến độ được duyệt.

- Đối với các dự án Nhà máy điện gió Công Hải 1- giai đoạn 1, Nhà máy điện gió Công Hải 1- giai đoạn 2, Nhà máy điện gió Hướng Phùng 1, Tổng công ty đang tiếp tục tái khởi động theo cơ chế chuyển tiếp dự án của Bộ Công thương.

- Thực hiện triệt để các tồn tại khuyết điểm đã được nêu trong Thông báo số 147-TB/UBKTTW ngày 27/10/2021.

3. Các kiến nghị của kiểm toán độc lập kỳ kiểm toán BCTC năm 2020:

Theo mục III – Phụ lục 01 có 26 kiến nghị, đã khắc phục 18 kiến nghị (70%); đang khắc phục chưa hoàn thành 4 kiến nghị (15%); không khắc phục 4 bút toán đề nghị điều chỉnh (chiếm 15%) do các bút toán đề nghị điều chỉnh này không trọng yếu nên kiểm toán không phản đối.

III. Đánh giá tổng thể tình hình tài chính

1. Về Tổng tài sản và nguồn vốn toàn Tổng công ty tại thời điểm cuối năm 2021 (Báo cáo trước kiểm toán)

- Tổng tài sản và nguồn vốn cuối năm 2021 là 46.895 tỷ đồng.
- Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu 1,13 lần, nằm trong giới hạn quy định không quá 3 lần. Riêng Trung Sơn hệ số này là 7,6 lần > 3 lần do vay vốn đầu tư xây dựng nhà máy, hệ số này sẽ giảm dần đến 2030 sẽ dưới 3 lần theo dự án đầu tư được cấp thẩm quyền phê duyệt.
- Khả năng thanh toán nợ đến hạn được đảm bảo với hệ số khả năng thanh toán là 2,50 lớn hơn 1.
- Cơ cấu tài sản và nguồn vốn hình thành tài sản:
 - + Tổng tài sản 46.895 tỷ đồng gồm tài sản ngắn hạn 15.568 tỷ đồng chiếm 33%, tài sản dài hạn 31.327 tỷ đồng chiếm 67%
 - + Tổng nguồn vốn 46.895 tỷ đồng gồm nợ ngắn hạn 6.209 tỷ đồng chiếm 13%, vốn dài hạn 40.686 tỷ đồng chiếm 87% (trong đó: nợ dài hạn 18.682 tỷ đồng, VCSH 22.004 tỷ đồng).

Nhận xét: Tổng công ty có cấu trúc tài chính hợp nhất khá hợp lý, đảm bảo cân đối vốn cho hoạt động SXKD cụ thể: vốn dài hạn 40.686 tỷ đồng tài trợ cho toàn bộ tài sản dài hạn 31.327 tỷ đồng, vốn dài hạn còn lại 9.359 tỷ đồng tài trợ cho tài sản ngắn hạn. Tuy nhiên, việc sử dụng vốn dài hạn tài trợ cho tài sản ngắn hạn làm giảm hiệu quả sử dụng vốn do chi phí vốn dài hạn cao hơn vốn ngắn hạn. Các Đơn vị cần có kế hoạch giảm việc sử dụng vốn dài hạn tài trợ tài sản ngắn hạn đến mức thấp nhất có thể để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

2. Kết quả SXKD:

Kết quả năm 2021 trước kiểm toán của Tổng công ty có lãi và bảo toàn vốn CSH, lãi hợp nhất trước thuế là 3.190 tỷ đồng. Chi tiết từng Đơn vị như sau:

- Công ty mẹ lãi 1.722 tỷ đồng
- Thủy điện Trung Sơn lãi 606 triệu đồng
- Nhiệt điện Hải Phòng lãi 447 tỷ đồng
- Nhiệt điện Phả Lại lãi 287,27 tỷ đồng, trong đó lỗ SX điện 213,53 tỷ đồng, do dừng tổ máy máy S6 từ tháng 03/2021 để khắc phục sự cố.
- Thủy điện A Vương lãi 363 tỷ đồng
- Thủy điện Sông Ba Hạ lãi 500 tỷ đồng
- Thủy điện Thác Mơ lãi 434 tỷ đồng.

3. Các hệ số tài chính của công ty mẹ và hợp nhất

Hệ số	Công ty mẹ	Hợp nhất
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	1,68	2,50

Nợ phải trả/VCSH	1,10	1,13
------------------	------	------

IV. Các nội dung phát hiện cụ thể

1. Quản lý tài sản cố định

- Tại Văn phòng Tổng công ty, Quảng Trị, Sông Bung, An Khê, Cần Thơ đã ghi nhận tăng tài sản cố định Chi phí phần mềm kiểm kê tài sản nguyên giá là 4,777 tỷ đồng, bao gồm chi phí phần mềm là 4,265 tỷ đồng và chi phí trang thiết bị (máy in, máy kiểm kho nhãn in) là 512 triệu đồng.

- Kiểm toán đề nghị điều chỉnh giảm giá trị phân trang thiết bị này chuyển sang công cụ dụng cụ là 512 triệu đồng.

- Đơn vị đề nghị không điều chỉnh bút toán này do việc tăng tài sản được thực hiện theo đúng quy định về tiêu chuẩn nhận biết TSCĐ, đó là hệ thống tài sản phải được đồng bộ, nếu thiếu trang thiết bị này (máy in, máy kiểm kho, nhãn in) thì hệ thống không hoạt động được.

2. Quản lý VTTB và hàng tồn kho

- Các đơn vị thành viên trong Tổng công ty đã được kiểm toán xác định tổng giá trị hàng tồn kho cuối kỳ, phân loại tuổi hàng tồn kho, xác định hàng tồn kho dự phòng dài hạn là VTTB nhận bàn giao từ các dự án và hàng tồn kho chậm luân chuyển.

- Kết quả đánh giá hàng tồn kho: Tổng giá trị tồn kho cuối năm 2021 tại các đơn vị trong Tổng công ty là 2.861 tỷ đồng (chi tiết từng đơn vị xem tại Phụ lục 04). Trong đó, tồn kho trong 1 năm là 858 tỷ đồng (30%), VTTB dài hạn dự phòng nhận bàn giao từ các dự án là 672 tỷ đồng (24%), dầu tồn kho tại NĐ Cần Thơ 847 tỷ đồng (30%), nguyên nhân tồn kho dầu do dịch Covid-19 phụ tải năm 2020 bị sụt giảm nên nhà máy không được huy động; hàng tồn kho chậm luân chuyển trên 1 năm là 491 tỷ đồng (17%), đã trích lập dự phòng 82,82 tỷ đồng. Tuy nhiên, kiểm toán chưa có kết quả đánh giá nguyên nhân dẫn đến hàng tồn kho chậm luân chuyển này với tổng giá trị là 491 tỷ đồng, để có cơ sở tư vấn cho các đơn vị lập kế hoạch sử dụng hiệu quả hàng tồn kho chậm luân chuyển, bao gồm việc trích lập dự phòng và thanh xử lý đối với hàng tồn kho hư hỏng, kém mất phẩm chất, lỗi thời lạc hậu, không cần dùng...

3. Quản lý công nợ

- Tổng nợ phải thu tồn đọng đến cuối năm 2021 chưa được thu hồi là 60,032 tỷ đồng đã trích lập dự phòng 25,94 tỷ đồng, trong đó:

+ Thủy điện Trung Sơn còn phải thu về thuế TNCN của CBNV là 1,578 tỷ đồng

+ Thủy điện Thác Mơ còn phải thu 45,437 tỷ đồng, gồm: phải thu từ Ban QLDA Thủy điện 6 là 37,345 tỷ đồng, khoản nợ này đơn vị đã làm việc với Ban QLDA Thủy điện 6, dự kiến sẽ thu hồi trong năm 2022 và Phải thu khác tại Công ty CP Thủy điện Đăcrossa (công ty con của Thác Mơ) là 8,07 tỷ đồng.

+ Thủy điện A Vương còn phải thu là 8,19 tỷ đồng.

+ Thủy điện Sông Bung: phải thu các cá nhân, tập thể hoàn trả tiền sai phạm GPMB Dự án thủy điện Sông Bung 4 là 7,194 tỷ đồng.

+ Nhiệt điện Phả Lại: tổng số phải thu là 3,171 tỷ đồng, gồm: Lãi hợp đồng uỷ thác đầu tư tại Công ty quản lý quỹ Bảo Việt 3,021 tỷ đồng, Công ty TNHH Bê tông Asean Hà Nội là 150,19 triệu đồng.

+ Ban ASB2: phải thu về chi phí đền bù theo quyết định của Toà án tỉnh Quảng Nam là 2,652 tỷ đồng.

- Ngoài ra, Trung Sơn đã tạm ứng vốn cho UBND tỉnh Thanh Hoá làm đường Tây Thanh Hoá tổng số tiền là 420,88 tỷ đồng, đến tháng 12/2019 UBND tỉnh Thanh Hoá đã hoàn ứng 374,877 tỷ đồng, tiền tạm ứng còn lại chưa được thu hồi là 46,003 tỷ đồng.

- Kiểm toán khuyến nghị các đơn vị tiếp tục thu hồi khoản nợ trên và xử lý kịp thời nợ phải thu khó đòi theo đúng quy định. Tuy nhiên, kiểm toán chưa có kết quả đánh giá việc phân loại nợ tồn đọng không có khả năng thu hồi, điều kiện và thời hạn phải xử lý đối với khoản nợ tồn đọng này, để có cơ sở tư vấn cho các đơn vị xử lý kịp thời nợ không có khả năng thu hồi theo quy định.

4. Quản lý chi phí

- Việc phân bổ chi phí sửa chữa lớn năm 2021 tại Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại
+ Năm 2021 phát sinh chi phí sửa chữa lớn TSCĐ là 382,221 tỷ đồng, Công ty đã ghi nhận một phần chi phí này với số tiền 127,407 đồng vào chi phí chờ phân bổ với thời gian phân bổ không quá 2 năm, bắt đầu từ năm 2022, theo hướng dẫn tại Nghị định số 10/2017/NĐ-CP ngày 9 tháng 2 năm 2017 (“Nghị định 10”) của Chính Phủ về ban hành Quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

+ Kiểm toán khuyến nghị đơn vị điều chỉnh toàn bộ chi phí trên vào giá vốn hàng bán năm 2021. Tuy nhiên, đơn vị vẫn bảo lưu ý kiến do đã thực hiện đúng theo Nghị định 10 của Chính phủ. Nên kiểm toán sẽ nêu nội dung này vào Vấn đề cần nhấn mạnh trong Báo cáo kiểm toán liên do có sự khác biệt giữa hướng dẫn của Nghị định 10 và Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 03 - Tài sản cố định hữu hình.

- Tại Thủy điện Thác Mơ

+ Công ty cổ phần Mỹ Hưng Tây nguyên (công ty con của Thác Mơ) ghi nhận tiền bồi thường thiệt hại tài sản theo kết luận của Tòa án số tiền 1,475 tỷ đồng vào tài khoản 6429 – “Chi phí quản lý doanh nghiệp”

+ Kiểm toán khuyến nghị đơn vị điều chỉnh chi phí trên từ tài khoản 6429 sang tài khoản 811 – “Chi phí khác” cho phù hợp với nội dung kinh tế phát sinh. Đơn vị thống nhất điều chỉnh theo khuyến nghị của kiểm toán.

5. Công tác ĐTXD

Tại Thủy điện Trung Sơn: Căn cứ kết quả quyết toán được duyệt, đơn vị thực hiện điều chỉnh giảm tài sản cố định tạm tăng và ghi tăng giá trị các khoản mục khác như sau:

- Về chi phí CBSX nhà máy thủy điện Trung Sơn

+ Đơn vị đã tổng hợp Chi phí chuẩn bị sản xuất các năm 2016 và 2017 gồm tiền lương và chi phí khác là 12,484 tỷ đồng vào Chi phí trả trước ngắn hạn để phân bổ dần từ năm 2022.

+ Kiểm toán khuyến nghị đơn vị hạch toán toàn bộ khoản chi phí chuẩn bị sản xuất trên vào chi phí năm 2021 do khoản chi phí CBXS thuộc chi phí trước hoạt động phải phân bổ trong 3 năm kể từ ngày nhà máy đi vào hoạt động kinh doanh từ năm 2018, có nghĩa là đến 2021 đã đủ 3 năm nên phải hạch toán toàn bộ chi phí này vào kết quả SXKD.

+ Ý kiến của Trung Sơn, do Quyết toán dự án hoàn thành được EVN phê duyệt tại ngày 31/12/2021, các chi phí này không đủ điều kiện vốn hóa vào tài sản nên sẽ phân bổ dần từ năm 2022.

- Ghi tăng các khoản phải thu khác nhưng chưa xác định được đối tượng

+ Trung Sơn đã hạch toán tăng các khoản phải thu khác là 30,53 tỷ đồng, tuy nhiên chưa xác định được chi tiết các đối tượng phải thu để xử lý các bước tiếp theo.

+ Kiểm toán khuyến nghị đơn vị rà soát, xác định cụ thể các đối tượng phải thu trên đây để có phương án xử lý thích hợp.

Tại Thủy điện Thác Mơ:

- Chi phí XDCCB dở dang dự án Văn phòng làm việc tại Đồng Xoài tồn đọng lâu từ năm 2019 là 1,297 tỷ đồng.

+ Dự án này đã được chuyển địa điểm xây dựng do UBND tỉnh Bình Phước thay đổi quy hoạch chuyển đổi vị trí giao đất. Kiểm toán khuyến nghị đơn vị nên xem xét xoá sổ các chi phí phát sinh không thể thu hồi cho dự án này (ghi nhận vào chi phí):

+ Ý kiến Thác Mơ: Do UBND tỉnh Bình Phước điều chỉnh quy hoạch chuyển đổi địa điểm nên dự án phải tạm dừng. Hiện nay, TMP đã nhận đất mới để tiếp tục thực hiện dự án, trong năm 2021 TMP đã ký hợp đồng tư vấn tiếp tục thực hiện dự án. Do đó, các khoản chi phí nêu trên sẽ được quyết toán và ghi nhận vào giá trị tài sản hình thành sau đầu tư, không ghi nhận vào chi phí như khuyến nghị của kiểm toán.

6. Quản lý dòng tiền

Các công ty con của Tổng công ty đều có chung vấn đề sau:

+ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ do Đơn vị lập có sai sót các khoản mục các khoản phi tiền tệ như chi phí khấu hao, chi phí lãi vay, Nguyên nhân do Báo cáo được trích xuất từ phần mềm ERP áp dụng chung trong toàn EVN, chưa bao gồm các điều chỉnh các khoản giao dịch phi tiền tệ này.

+ Kiểm toán khuyến nghị đơn vị điều chỉnh các giao dịch phi tiền tệ trên báo cáo được trích xuất từ phần mềm để có kết quả chính xác phù hợp với hướng dẫn VAS. Đơn vị thống nhất với ý kiến của kiểm toán.

7. Quản lý doanh thu

- Doanh thu CLTG các năm 2015, 2018 và 2019

+ Năm 2015 tổng doanh thu CLTG là 107,029 tỷ đồng (gồm ND Hải phòng 56,349 tỷ đồng, ND Phả Lại 86,394 tỷ đồng, TĐ A Vương 20,39 tỷ đồng), đã phát hành hoá đơn 34,996 tỷ đồng (gồm ND Hải phòng 22,825 tỷ đồng, ND Phả Lại 34,996 tỷ đồng, A Vương 8,15 tỷ đồng), chưa phát hành hoá đơn (gồm ND Hải phòng 33,524 tỷ đồng, ND Phả Lại 51,398 tỷ đồng, A Vương 12,23 tỷ đồng). Nguyên nhân chưa phát hành hoá đơn do Công ty cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng, Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại và Công ty Mua bán điện đã hoàn thiện dự thảo hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng mua bán điện về quy định thanh toán CLTG hàng năm và thỏa thuận thanh toán CLTG năm 2015 (phần còn lại) và đã trình Tập đoàn điện lực Việt Nam. Sau khi Tập đoàn điện lực Việt Nam và Bộ Công thương phê duyệt Công ty sẽ ký hợp đồng sửa đổi bổ sung và xuất hóa đơn thanh toán; đối với A Vương do EVN chỉ mới có chủ trương thanh toán 40% nên phần còn lại chưa thể phát hành hóa đơn.

+ Năm 2018 doanh thu CLTG tại ND Phả Lại là 162,367 tỷ đồng, đã phát hành hoá đơn 116,828 tỷ đồng, chưa phát hành hoá đơn 45,539 tỷ đồng. Nguyên nhân chưa phát hành hoá đơn do Phân chênh lệch giảm 45,539 tỷ đồng này 02 bên Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại và Công ty Mua bán điện đàm phán lại sau khi có ý kiến của EVN và số chênh lệch không thực hiện xuất hóa đơn. PPC đã hạch toán giảm doanh thu do chưa phát hành hoá đơn là 45,539 tỷ đồng

+ Năm 2019 tổng doanh thu CLTG là 142,246 tỷ đồng, gồm Công ty mẹ là 35,585 tỷ đồng, ND Hải Phòng 64,977 tỷ đồng, ND Phả Lại là 39,182 tỷ đồng, TĐ Sông Ba Hạ là 3,325 tỷ đồng và Trung Sơn 2,9 tỷ đồng. Các đơn vị đang hoàn thiện hồ sơ doanh thu CLTG lần thứ nhất năm 2019 là 31,7%.

+ Kiểm toán khuyến nghị các đơn vị tiếp tục làm việc với Công ty Mua bán điện để thống nhất doanh thu CLTG các năm 2015, 2018 và 2019, hoàn thiện hồ sơ thanh toán, ký kết phụ lục hợp đồng mua bán điện và phát hành hóa đơn tương ứng cho các khoản doanh thu từ CLTG này. Các đơn vị đã chủ động triển khai thực hiện và sẽ cung cấp chứng từ bổ sung cho kiểm toán.

- Chênh lệch giữa doanh thu và phí cấp quyền tài nguyên nước trong kỳ 6 tháng cuối năm 2021 tại Công ty mẹ là 279,124 triệu đồng. Nguyên nhân, do doanh thu của nhà máy thủy điện Quảng Trị tạm tính theo phương án giá điện tại QĐ số 2773/QĐ-BTNNT, chi phí tính giá mới tại quyết định số 1568/QĐ-BTNMT ngày 9/8/2021. KPMG khuyến nghị Đơn vị cần tiếp tục làm việc với EPTC để có hướng dẫn xử lý phù hợp cho phần chênh lệch này. Tổng công ty đã và đang triển khai thực hiện theo khuyến nghị của KPMG 6 tháng đầu năm không có số liệu chênh lệch.

- Tại Công ty TNHH MTV Thủy điện Trung Sơn

+ Đơn vị ghi nhận doanh thu tiền điện từ tháng 7 đến tháng 12 năm 2021 với tổng số tiền là 380,298 tỷ đồng nhưng chưa xuất hóa đơn do bị Cục thuế Hà Nội cưỡng chế hóa đơn.

+ Nguyên nhân do Trung Sơn chưa nộp phạt khai sai thuế và tiền chậm nộp theo các quyết định của Cục thuế thành phố Hà Nội số 79504 ngày 11/12/2017 và số 10162 ngày 16/3/2018 liên quan đến kết luận thanh tra của Cục thuế về việc Trung Sơn hoàn thuế VAT dự án Thủy điện Trung Sơn khi chủ sở hữu chưa góp đủ vốn điều lệ tại kỳ kê khai hoàn thuế từ tháng 7/2016 đến tháng 1/2017 (theo quy định tại tiết c.1 điểm 3 khoản 3 điều 1 của Thông tư số 130/2016/TT-BTC).

+ Đề nghị Trung Sơn khẩn trương làm việc với các cơ quan có thẩm quyền để sớm được xem xét giải quyết vấn đề trên.

8. Phân phối quỹ khen thưởng, phúc lợi

- VP Tổng công ty đang sử dụng Quỹ khen thưởng, phúc lợi vượt quá giá trị đang được trích lập dẫn đến số dư của tài khoản Quỹ khen thưởng, phúc lợi tại 31/12/2021 đang bị âm một khoản 573.967.559 đồng.

- Kiểm toán đề xuất điều chỉnh giảm quỹ khen thưởng, phúc lợi, tăng chi phí quản lý doanh nghiệp với số tiền vượt giá trị được trích 573.967.559 đồng trên đây.

- Tuy nhiên, theo TCT quỹ khen thưởng, phúc lợi của VP TCT còn được phân phối là 3,376 tỷ đồng, số này đang chờ phê duyệt báo cáo tài chính năm 2020 sẽ phân phối tiếp và bù đắp cho khoản chi vượt trên đây. Vì vậy, Tổng công ty không thống nhất xử lý bút toán điều chỉnh như đề xuất của KPMG do theo Tổng công ty nhận thấy ý kiến của KPMG căn cứ vào khoản 3p, điều 63 Thông tư 200/2014/TT-BTC quy định xử lý số dư quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi trước khi xác định giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hoá doanh nghiệp 100% vốn nhà nước. Hiện nay Tổng công ty đã chuyển sang hình thức công ty cổ phần từ 01/07/2021 nên không thuộc đối tượng áp dụng quy định này.

9. Các khoản chi phí bị loại trừ khi tính thuế TNDN

Tổng chi phí bị loại trừ khi tính thuế TNDN là 97,576 tỷ đồng, trong đó:

- Chi phí bị loại trừ do nguyên nhân khách quan là 6,09 tỷ đồng gồm (Quảng trị 23,957 triệu đồng, Sông bung 329 triệu, AnKhe – Kanak 30 triệu, Cần Thơ 3,314 tỷ đồng, Hải Phòng 280 triệu, Phả Lại 368 triệu, A Vương 689 triệu, Sông Ba Hạ 156 triệu)

- Chi phí bị loại trừ do nguyên nhân chủ quan là 91,485 tỷ đồng gồm (Trung Sơn 35,82 tỷ đồng, Hải Phòng 243,6 triệu đồng, Phả Lại 55,422 tỷ đồng).

Chi tiết xem tại Phụ lục 03.

V. Các khuyến nghị kiểm toán cần lưu ý và các phát hiện kiểm toán thay đổi số liệu BCTC lớn

1. Các khuyến nghị kiểm toán cần lưu ý

(1) Khuyến nghị thứ nhất: Các đơn vị tiếp tục làm việc với Công ty Mua bán điện để thống nhất doanh thu CLTG các năm 2015, 2018 và 2019, hoàn thiện hồ sơ thanh toán, ký

kết phụ lục hợp đồng mua bán điện và phát hành hóa đơn tương ứng cho các khoản doanh thu từ CLTG này.

(2) Khuyến nghị thứ 2: Tổng công ty tiếp tục làm việc với Công ty Mua bán điện để có hướng dẫn xử lý phù hợp cho phân chênh lệch giữa doanh thu và phí cấp quyền tài nguyên nước là 279,124 triệu đồng của nhà máy thủy điện Quảng Trị.

(3) Khuyến nghị thứ 3: Tiếp tục thu hồi các khoản nợ tồn đọng 60,032 tỷ đồng (gồm: Trung Sơn 1,578 tỷ, Thác Mơ 45,437 tỷ, A Vương 8,19 tỷ, Sông Bung 7,194 tỷ, Phả Lại 3,171 tỷ, Ban ASB2 2,652 tỷ), xử lý kịp thời đối với nợ phải thu khó đòi theo quy định; tiếp tục thu hồi tiền tạm ứng còn lại của UBND tỉnh Thanh Hoá là 46,003 tỷ đồng.

(4) Khuyến nghị thứ 4: Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại điều chỉnh toàn bộ chi phí SCL chờ phân bổ 127,407 đồng vào giá vốn hàng bán năm 2021. Tuy nhiên, đơn vị bảo lưu ý kiến do đã thực hiện theo Nghị định 10 của Chính phủ.

(5) Khuyến nghị thứ 5: Công ty TNHH MTV Thủy điện Trung Sơn hạch toán toàn bộ khoản chi phí chuẩn bị sản xuất 12,484 tỷ đồng vào chi phí năm 2021. Tuy nhiên, theo Trung Sơn do Quyết toán dự án hoàn thành được EVN phê duyệt tại ngày 31/12/2021 nên các chi phí này không đủ điều kiện vốn hóa vào tài sản và sẽ phân bổ dần trong 3 năm kể từ năm 2022 sau khi dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán.

(6) Khuyến nghị thứ 6: Công ty cổ phần Thủy điện Thác Mơ xem xét xoá sổ các chi phí phát sinh không thể thu hồi của Dự án Văn phòng làm việc tại Đồng Xoài (ghi nhận vào chi phí) do dự án tạm dừng từ năm 2019 để chờ chuyển đổi địa điểm khác theo quy hoạch điều chỉnh của UBND tỉnh Bình Phước. Tuy nhiên, theo Thác Mơ, Dự án này tiếp tục thực hiện trong năm 2022 tại địa điểm khác nên chi phí này sẽ được vốn hoá vào công trình, không phải ghi nhận vào chi phí như khuyến nghị của kiểm toán.

2. Các phát hiện kiểm toán thay đổi số liệu BCTC lớn: không có

3. Các vấn đề cần lưu ý khác

(7) Tiến độ khắc phục, sửa chữa sự cố tổ máy S6 Nhiệt điện Phả lại rất chậm, đến nay chưa hoàn thành, ảnh hưởng rất lớn đến kết quả SXKD của đơn vị nói riêng và Tổng công ty nói chung trong năm 2021 và kéo sang năm 2022.

(8) Công ty Thủy điện Trung Sơn bị cưỡng chế hoá đơn từ tháng 7/2021 đến nay do chưa nộp phạt khai sai thuế và tiền chậm nộp theo kết luận thanh tra của Cục thuế thành phố Hà Nội do Trung Sơn hoàn thuế VAT trong khi chủ sở hữu chưa góp đủ vốn điều lệ tại kỳ kê khai và hoàn thuế từ tháng 7/2016 đến tháng 1/2017.

(9) Tổng chi phí bị loại trừ khi tính thuế TNDN toàn Tổng công ty là 97,576 tỷ đồng. Trong đó: nguyên nhân khách quan là 6,09 tỷ đồng; nguyên nhân chủ quan 91,485 tỷ đồng (gồm: Trung Sơn 35,82 tỷ đồng, Hải Phòng 243,6 triệu đồng, Phả Lại 55,422 tỷ đồng).

(10) Kiểm toán chưa có kết quả đánh giá nguyên nhân dẫn đến hàng tồn kho chậm luân chuyển tổng giá trị là 491 tỷ đồng, để có cơ sở tư vấn cho các đơn vị lập kế hoạch sử dụng hiệu quả hàng tồn kho này, bao gồm việc trích lập dự phòng và thanh xử lý đối với hàng tồn kho hư hỏng, kém mất phẩm chất, lỗi thời lạc hậu, không cần dùng.

(11) Kiểm toán chưa có kết quả đánh giá việc phân loại nợ tồn đọng không có khả năng thu hồi, điều kiện và thời hạn phải xử lý đối với khoản nợ tồn đọng này, để có cơ sở tư vấn cho các đơn vị xử lý nợ kịp thời nợ không có khả năng thu hồi theo quy định.

(12) Kiểm toán cử các Chủ nhiệm kiểm toán chưa đủ tiêu chuẩn năng lực tham gia thực hiện hợp đồng, việc Kiểm toán viên và một số Nhóm kiểm toán thực hiện kiểm toán từ

xa (như đã phân tích tại mục 3 – Phần I trên đây) có nhiều hạn chế so với thực hiện tại thực địa có thể ảnh hưởng đến chất lượng cuộc kiểm toán.

VI. Kết quả thực hiện các vấn đề tồn tại, các kiến nghị của các cơ quan có thẩm quyền (Ủy ban kiểm tra Trung ương, Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Thanh tra Bộ Tài chính...)

Tổng công ty đã nghiêm túc thực hiện và báo cáo EVN tại văn bản số 636/EVNGENCO2-TCKT, tuy nhiên vẫn còn một số kiến nghị đang thực hiện chưa hoàn thành, cụ thể:

(1) Tại dự án Thủy điện Sông Bung 2: Chưa hoàn thành phân chia trách nhiệm các bên liên quan sự cố hầm dẫn dòng, với tổng chi phí bồi là 49,993 tỷ đồng và sự cố sạt trượt Trạm phân phối là 19,449 tỷ đồng. Chi phí bồi thường này đã bảo hiểm bồi thường sự cố hầm dẫn dòng + tiền bán thanh lý cửa van là 15,08 tỷ đồng và bảo hiểm bồi thường sự cố Trạm phân phối là 20,853 tỷ đồng.

(2) Tại dự án Thủy điện Trung Sơn: Số tiền còn chưa thu hồi theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước gồm: chi phí - Gói thầu W-RB-06.L1 - Xây dựng đường thi công vận hành bờ trái và đường thi công bờ phải là 37,4 triệu đồng (giá trị sau thuế) và Gói thầu W-RB-05.L3 - Thi công cầu Co Me là 277,938 triệu đồng (giá trị sau thuế); Xử lý Khu vực V bờ phải và hoàn thiện thi công bờ trái hố xói trên cao trình 90,0m.

(3) Việc rà soát các tồn tại và rủi ro xử phạt thuế theo chỉ đạo của Hội đồng thành viên Tập đoàn điện lực Việt Nam tại văn bản số 730/EVN-KTGS ngày 17/02/2022, Tổng công ty đã chỉ đạo các đơn vị và Người đại diện phần vốn của TCT tại PPC triển khai thực hiện tại văn bản số 590/EVNGENCO2-TCKT ngày 01/03/2022. Tổng công ty sẽ báo cáo Tập đoàn kết quả thực hiện trong tháng 3/2022.

VII. Kết quả thực hiện các kiến nghị sau kiểm toán BCTC và sau giám sát tài chính năm 2020

Theo chỉ đạo của EVN có 33 kiến nghị, đã hoàn thành khắc phục 25 kiến nghị (81%), còn lại đang tiếp tục thực hiện chưa hoàn thành là 6 kiến nghị (19%) như sau:

(1) Đang tiếp tục quyết toán dự án hoàn thành Giai đoạn 2 – Dự án Thủy điện Sông Bung 2.

(2) Nợ tồn đọng chưa được thu hồi là 106,035 tỷ đồng, gồm Trung Sơn 1,578 tỷ đồng, Thác Mơ 45,437 tỷ đồng, A Vương 8,19 tỷ đồng, Sông Bung 7,194 tỷ đồng, Phả Lại 3,171 tỷ đồng, Ban ASB2 2,652 tỷ đồng và tiền tạm ứng cho UBND tỉnh Thanh Hoá làm đường Tây Thanh Hoá còn lại chưa được thu hồi là 46,003 tỷ đồng

(3) Suất hao nhiệt tinh (kJ/kWh) tại các nhà máy nhiệt điện than trong năm 2021 thực tế còn cao hơn PPA, cụ thể NĐ Hải Phòng: thực tế 10,845/PPA 10.462, Phả Lại 1: thực tế 16.399/PPA 16.058, Phả Lại 2: thực tế 11.243/PPA 10.942.

(4) Thực hiện quyết toán cổ phần hóa Công ty mẹ EVNGENCO2 theo đúng kế hoạch tiến độ được duyệt.

(5) Các dự án Nhà máy điện gió Công Hải 1- giai đoạn 1, Nhà máy điện gió Công Hải 1- giai đoạn 2, Nhà máy điện gió Phùng Hướng 1, Tổng công ty đang tiếp tục tái khởi động theo cơ chế chuyển tiếp dự án của Bộ Công thương.

(6) Thực hiện triệt để các tồn tại khuyết điểm đã được nêu trong Thông báo số 147-TB/UBKTTW ngày 27/10/2021.

VIII. Kiến nghị

VIII.1. Đối với Tổng công ty Phát điện 2

Trên đây là tổng hợp kết quả giám sát kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2021 tại Tổng công ty Phát điện 2 và các Đơn vị thành viên của Tổng công ty. Theo kết quả giám sát trên đây, KSV xin kiến nghị Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam xem xét giao Người đại diện phần vốn của EVN tại EVNGENCO2 phối hợp với HĐQT giao Tổng công ty, các đơn vị trực thuộc, Người đại diện của EVNGENCO2 tại các công ty con triển khai thực hiện những công việc sau:

1. Các đơn vị phối hợp với Công ty Mua bán điện thực hiện các khuyến nghị của kiểm toán như đã nêu tại các điểm từ (1) đến (2) – Phần V trên đây để bổ sung hồ sơ cho kiểm toán.

2. Thu hồi dứt điểm các khoản nợ tồn đọng 60,032 tỷ đồng (gồm: Trung Sơn 1,578 tỷ, Thác Mơ 45,437 tỷ, A Vương 8,19 tỷ, Sông Bung 7,194 tỷ, Phả Lại 3,171 tỷ, Ban ASB2 2,652 tỷ) và xử lý kịp thời đối với nợ phải thu không có khả năng thu hồi theo quy định; tiếp tục làm việc với UBND tỉnh Thanh Hoá để thu hồi tiền tạm ứng làm đường Tây Thanh Hoá còn lại là 46,003 tỷ đồng.

3. Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại khẩn trương hoàn thành sửa chữa tổ máy S6 đưa vào vận hành đảm bảo theo tiến độ được giao.

4. Công ty TNHH MTV Thủy điện Trung Sơn khẩn trương làm việc với các cơ quan có thẩm quyền để được xem xét mở lại hoá đơn đã bị cưỡng chế từ tháng 07/2021.

5. Các đơn vị (Thủy điện Trung Sơn, NĐ Hải Phòng, NĐ Phả Lại) xem xét trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan để phát sinh chi phí bị loại trừ khi tính thuế TNDN do nguyên nhân chủ quan.

6. Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại tổ chức kiểm định bồn dầu Dây chuyền 1 và các thiết bị kiểm kê dầu theo quy định.

7. Tiếp tục triển khai thực hiện 09 nội dung còn lại theo chỉ đạo của Tập đoàn nêu tại các Phần VI và VII trên đây.

8. Có 3 kiến nghị tại các điểm từ (4) đến (6) – Phần V trên đây của kiểm toán chưa thống nhất với các đơn vị được kiểm toán, trong đó kiến nghị tại điểm (4) đã được Tổng công ty chấp thuận thực hiện theo ý kiến của Phả Lại, đề nghị Tổng công ty có ý kiến chỉ đạo đối với 02 kiến nghị còn lại chưa được các bên thống nhất để các đơn vị có cơ sở triển khai thực hiện.

VIII.2. Kiến nghị đối với đơn vị kiểm toán (KPMG)

1. Bổ sung kết quả đánh giá nguyên nhân dẫn đến hàng tồn kho chậm luân chuyển với tổng giá trị là 491 tỷ đồng, để có cơ sở tư vấn cho các đơn vị lập kế hoạch sử dụng hiệu quả hàng tồn kho này, bao gồm việc trích lập dự phòng và thanh xử lý đối với hàng tồn kho hư hỏng, kém mất phẩm chất, lỗi thời lạc hậu, không cần dùng.

2. Bổ sung kết quả đánh giá việc phân loại nợ tồn đọng không có khả năng thu hồi, điều kiện và thời hạn phải xử lý đối với khoản nợ tồn đọng này, để có cơ sở tư vấn cho các đơn vị xử lý nợ tồn đọng kịp thời theo quy định.

3. KPMG cử các Chủ nhiệm kiểm toán chưa đủ tiêu chuẩn về năng lực tham gia thực hiện hợp đồng và việc Kiểm toán viên, một số Nhóm kiểm toán từ xa có nhiều hạn chế so với thực hiện tại thực địa có thể ảnh hưởng đến chất lượng cuộc kiểm toán, đề nghị Kiểm

toán phải có giải pháp khắc phục các vấn đề tồn tại này để đảm bảo chất lượng kiểm toán và không để lặp lại các vấn đề này trong các kỳ kiểm toán tiếp theo.

Kiểm soát viên của EVN tại EVNGENCO2 kính báo cáo Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban KTGS EVN;
- HĐQT EVNGENCO2;
- Lưu: VT, KSV.

Đính kèm:

- Các Phụ lục;
- Biên bản kiểm toán;
- Nhật ký kiểm toán,

**TM. KIỂM SOÁT VIÊN
KIỂM SOÁT VIÊN PHỤ TRÁCH CHUNG**

Nguyễn Văn Tùng